1. CARD TRUNG KẾ / MÁY NHÁNH

Model	Symbol	Specification
KX-NS5170	DHLC4	4-port hỗn hợp Digital PT / Analog PT / CS (DPT I/F) / KX-TVM (DPT I/F) và 4-port SLT - Cổng DPT: có XDP và DXDP - Cổng SLT: có CID (*1) nhưng không có đèn tin nhắn
KX-NS5171	DLC8	8-port Digital PT : KX-T76xx / KX-DTxxx và CS (DPT I/F) / KX-TVM (DPT I/F)
KX-NS5172	DLC16	16-port for Digital PT : KX-T76xx / KX-DTxxx and CS (DPT I/F) / KX-TVM (DPT I/F)
KX-NS5173	MCSLC8	8-port SLT I/F có hiển thị cuộc gọi và tin nhắn chờ.
KX-NS5174	MCSLC16	16-port SLT I/F có hiển thị cuộc gọi và tin nhắn chờ.
KX-NS5180	LCOT6	6-port Analog Trunk I/F có hiển thị cuộc gọi
KX-NS5282	BRI2	2 cổng x 2 kênh ISDN
KX-NS5284	BRI4	4 cổng x 2 kênh ISDN
KX-NS5290CE	PRI30/E1	30-ch ISDN hoặc E1 trên cùng 1 card
KX-NS5162	DPH2	Each 2 I/F for Door phone / Opener / Sensor

T1, E&M và DID analog không được hỗ trợ.
Tính năng Paytone không được hỗ trợ.

*1) Version 4.1 tổng đài và mọi version của card DHLC4

2. CARD MỞ RỘNG KHÁC

Model	Ký hiệu	Thông số
KX-NS5110	DSP-S	DISA (30 ch) hoặc VoIP (61 ch) hoặc hỗn hợp
KX-NS5162	DPH2	Mỗi 2 cổng gắn được Door phone / Opener / Sensor
KX-NS3134	SD(XS)	Thời gian ghi âm VM: 40H 2G
KX-NS3135	SD(S)	Thời gian ghi âm VM: 200H 8G
KX-NS3136	SD(M)	Thời gian ghi âm VM : 400H 16G
KX-NS5130	EXP-M	Kết nối NS320 (tối đa 3)
KX-TDA0196	RMT	Modem để lập trình từ xa.

<SMDR>
40,000 cuộc gọi được khi lại với mọi SD card ở trên
Nếu không có SD card chỉ ghi được 1,000 cuộc gọi.

IV. LICENSE KÍCH HOẠT TÍNH NĂNG

1. ACTIVATION KEY: KX-NSF990

KX-NSF990 dùng để kích hoạt tính năng **TVM/ VOICE IP**

KX-NSF990	DSP	SD Card
--	Không	Không
--	Không	Có
Không	Có	Không
Không	Có	Có
Có	Có	No
Có	Có	Có

→

VoIP	Built-in KX-TVM	DISA	Simple VM	SMDR (Calls)
N/A	N/A	2-ch		1,000
N/A	N/A	2-ch		40,000
N/A	N/A	30-ch	2-ch	1,000
N/A	N/A	30-ch	2-ch	40,000
Có	N/A	30-ch	2-ch	1,000
Có	Có	30-ch	2-ch	40,000

KX-NS300 không có KX-NSF990 thì tính năng giống với KX-TDA
KX-NS300 có KX-NSF990 thì tính năng giống với KX-TDE

2. LICENSE KÍCH HOẠT VOIP

Yêu cầu KX-NSF990

IP Trunk Activation Key cho Trunk I/F Card

KX-NSM102	IP Trunk (SIP or H.323)	2 ch
KX-NSM104		4 ch
KX-NSM108		8 ch
KX-NSM116		16 ch

IP Extension Activation Key cho Extension I/F Card

KX-NSM201	Panasonic KX-NT nền IP Software phone (và điện thoại KX-NT/UT)	1 ch
KX-NSM205		5 ch
KX-NSM210		10 ch
KX-NSM220		20 ch
KX-NSM501	Điện thoại Panasonic KX-NT/UT (không bao gồm Panasonic KX-NT700) *có sẵn 4-ch*	1 ch
KX-NSM505		5 ch
KX-NSM510		10 ch
KX-NSM520		20 ch
KX-NSM701	Điện thoại SIP hardware/software (bao gồm Panasonic KX-NT700)	1 ch
KX-NSM705		5 ch
KX-NSM710		10 ch
KX-NSM720		20 ch

3. LICENSE KÍCH HOẠT UM

Yêu cầu KX-NSF990

Key kích hoạt cho UM (KX-TVM tích hợp)

KX-NSU002	UM : tự động ghi âm 2 chiều bởi supervisor	1 AK Tất cả supervisor
KX-NSU003	UM : Sao lưu tin nhắn	1 AK
KX-NSU102	UM : Mở rộng kênh thoại cho card TVM204 *có sẵn 2 kênh*	2 ch
KX-NSU104		4 ch
KX-NSU201	UM : E-mail	1 mailbox user
KX-NSU205		5 mailbox user
KX-NSU210		10 mailbox user
KX-NSU220		20 mailbox user
KX-NSU299		All mailbox user

KX-NSU301	UM : Ghi âm 2 chiều cho máy nhánh	**1 extension user**
KX-NSU305		**5 extension user**
KX-NSU310		**10 extension user**
KX-NSU320		**20 extension user**
KX-NSU399		**Toàn bộ extension user**

<VoIP (được chú thích ở slide trước)>
Cần có card DSP

<UM>
Cần có thẻ SD và card DSP

4. LICENSE CHO CÁC ỨNG DỤNG MỞ RỘNG

Key kích hoạt cho tính năng máy nhánh

KX-NSE101	Tính năng sử dụng song song máy nhánh và Điện thoại di động	1 extension user
KX-NSE105		5 extension user
KX-NSE110		10 extension user
KX-NSE120		20 extension user

Key kích hoạt cho tính năng PBX to PBX Network

KX-NSN002	QSIG Network với những tính năng cải tiến

Key kích hoạt cho tính năng hệ thống

KX-NSF101	3rd party CTI Interface
KX-NSA020	Multiple CTI Connection
KX-NSF201	Báo cáo ACD tích hợp/ Thông báo số lượng hàng đợi

5. LICENSE DÙNG CHO TÍNH NĂNG UC (Communication Assistant)

Key kích hoạt CA

KX-NSA201	CA Pro	1 extension user
KX-NSA205		5 extension user
KX-NSA210		10 extension user
KX-NSA240		40 extension user
KX-NSA249		128 extension user
KX-NSA301	CA Supervisor	1 extension user
KX-NSA401	CA Operator Console	1 extension user
KX-NSA901	CA Network Plug-in	1 CA user
KX-NSA905		5 CA user
KX-NSA910		10 CA user
KX-NSA940		40 CA user
KX-NSA949		128 CA user
KX-NSA010	CA Thin Client Server Connection	

6. LICENSE TÍCH HỢP SẴN

Những tính năng dưới đây là có sẵn trong tổng đài KX-NS300

License IP Extension cho điện thoại KX-UT và KX-NT : 4ch

- Không áp dụng đối với điện thoại KX-NT700 và KX-NT softphone
- Không áp dụng cho điện thoại SIP 3rd party

=> Dễ dàng triển khai điện thoại Panasonic KX-UT và KX-NT hơn

Yêu cầu KX-NSF990

UM (KX-TVM tích hợp) : 2 ch

CA Basic (server tích hợp/server ngoài): Tất cả user

<VoIP>
Cần card DSP

<UM>
Cần thẻ nhớ SD và card DSP

7. LICENSE DEMO

Có thể sử dụng 60 ngày dùng thử tại bất cứ thời điểm nào đối với từng tính năng.

Chế độ dùng thử chỉ được sử dụng một lần.

UM (Built-in KX-TVM) : Tự động ghi âm 2 chiều bởi Supervisor	**Cần thẻ nhớ**
UM (Built-in KX-TVM) : Sao lưu tin nhắn	
UM (Built-in KX-TVM) : E-mail (128 mailbox users)	
UM (Built-in KX-TVM) : Ghi âm 2 chiều (30 extension users)	
Mobile Extension (30 extension users)	
CA PRO (128 users)	
CA Supervisor (1 user)	
CA Operator (1 user)	
CA Thin Client Server Connection	
3rd party CTI Interface	
Multiple CTI Connection	
Thông báo ACD tích hợp/ Thông báo số lượng trong hàng đợi.	